

BỘ CÔNG THƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32 /BC-BCT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO
VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐIỆN
TRONG QUY HOẠCH ĐIỆN VII ĐIỀU CHỈNH

A. CẬP NHẬT TÌNH HÌNH CUNG CẤP ĐIỆN NĂM 2020

I. Tình hình cung ứng điện năm 2020

Theo tính toán cập nhật của EVN, nhu cầu phụ tải điện của hệ thống điện quốc gia trong năm 2020 dự kiến đạt 259,28 tỷ kWh, tăng 8,03% so với năm 2019, thấp hơn 0,83% so với mức dự báo tại Quyết định số 3733/BCT-QĐ ngày 16/12/2019 của Bộ Công Thương về kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm 2020 (QĐ 3733).

Dự kiến điện sản xuất, nhập khẩu HTĐ quốc gia của năm 2020 như sau:

Loại nguồn	Kế hoạch cập nhật			So với QĐ 3733		
	Mùa khô	Mùa mưa	Cả năm	Mùa khô	Mùa mưa	Cả năm
Thuỷ điện	22.187	45.130	67.317	-4.654	-14	-4.668
Nhiệt điện than	71.587	63.570	135.157	+2.365	+9	+2.375
Nhiệt điện khí	19.039	19.299	38.338	+201	+4	+204
Nhiệt điện dầu	3.194,3	243,8	3.438,1	+41,4	0,0	+41,4
Dầu FO	1.706,9	243,8	1.950,8	+238,2	0,0	+238,2
Dầu DO	1.487,4	0,0	1.487,4	-196,8	0,0	-196,8
Nhập khẩu điện Trung Quốc	1.254	790	2.044	-11	0	-11
Nhập khẩu điện Lào	611	460	1071	-29	0	-29
Năng lượng tái tạo	5.415	5399	10.814	-54	0	-54
Nguồn khác	550	551	1.101	-36	0	-36
Tổng sản lượng	123.838	135.442	259.280	-2.177	0	-2.177
Phụ tải HTĐ QG	123.838	135.442	259.280	-2.177	0	-2.177
Tỷ lệ				-1,73%	0,00%	-0,83%

Nhìn chung, việc cung ứng điện năm 2020 của toàn hệ thống điện quốc gia về cơ bản được đảm bảo và không phải thực hiện tiết kiệm điện nếu không có các diễn biến quá bất thường xảy ra (ví dụ: sự cố lớn ở các nhà máy điện, sự cố lưới điện truyền tải 500-220 kV, nhu cầu tiêu thụ điện tăng cao đột biến...). Để đảm bảo vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện quốc gia, việc tuyên truyền, thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện, sử dụng điện hợp lý và hiệu quả cần thiết tiếp tục đẩy mạnh trên phạm vi cả nước.

B. CÔNG SUẤT VÀ CƠ CẤU NGUỒN ĐIỆN THEO QUY HOẠCH ĐIỆN VII ĐIỀU CHỈNH

Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh, giai đoạn 2016 – 2030 có tổng cộng 116 dự án nguồn điện đưa vào vận hành (chưa bao gồm các nguồn năng lượng tái tạo chưa ghi rõ tên hoặc chưa lập dự án), trong đó có 43 dự án thủy điện, 57 dự án nhiệt điện, 11 dự án năng lượng tái tạo, 3 dự án thủy điện tích năng và 2 dự án điện hạt nhân.

I. Giai đoạn đến năm 2020

Đến năm 2020, tổng công suất các nhà máy điện (NMD) khoảng 60.000 MW trong đó: Thủy điện lớn và thủy điện tích năng chiếm khoảng 30,1%; nhiệt điện than và khí khoảng 57,6%; nguồn điện sử dụng năng lượng tái tạo (thủy điện nhỏ, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối) khoảng 9,9%; nhập khẩu điện khoảng 2,4%.

Trong giai đoạn 2016-2020 sẽ đưa vào vận hành tổng cộng 21.651 MW trong đó: Tổng công suất của các dự án nhiệt điện là 13.845 MW (chiếm 63,95%), các dự án thủy điện là 4.084 MW (chiếm 16,86%), các dự án điện sử dụng năng lượng tái tạo là 3.722 MW (chiếm 17,19%).

II. Giai đoạn đến năm 2025

Đến năm 2025, tổng công suất các NMD khoảng 96.500 MW trong đó: Thủy điện lớn và thủy điện tích năng chiếm 21,1%; nhiệt điện than và khí 64,9%; nguồn điện sử dụng năng lượng tái tạo (thủy điện nhỏ, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối) 12,5%; nhập khẩu điện khoảng 1,5%.

Trong giai đoạn 2021-2025 sẽ đưa vào vận hành tổng cộng 38.010 MW trong đó: tổng công suất của các dự án nhiệt điện là 29.365 MW (chiếm 77,3%), các dự án thủy điện và thủy điện tích năng là 2.355 MW (chiếm 6,2%), các dự án điện sử dụng năng lượng tái tạo là 6.290 MW (chiếm 16,5%).

III. Giai đoạn đến năm 2030

Đến năm 2030, tổng công suất các NMD khoảng 129.500 MW trong đó: Thủy điện lớn và thủy điện tích năng chiếm 16,9%; nhiệt điện than và khí 57,3%; nguồn điện sử dụng năng lượng tái tạo (thủy điện nhỏ, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối) 21%; nhập khẩu điện khoảng 1,2%.

Trong giai đoạn 2026-2030 sẽ đưa vào vận hành tổng cộng 36.192 MW trong đó: tổng công suất của các dự án nhiệt điện là 14.350 MW (chiếm 39,6%), các dự án thủy điện và thủy điện tích năng là 2.052 MW (chiếm 5,7 %), các dự án điện sử dụng năng lượng tái tạo là 15.190 MW (chiếm 42,0 %), điện hạt nhân là 4.600 MW (chiếm 12,7%).

C. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG QUY HOẠCH ĐIỆN VII ĐIỀU CHỈNH

I. Về đầu tư phát triển nguồn điện

Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh, tổng công suất các nguồn điện dự kiến đưa vào vận hành trong giai đoạn 2016-2020 trên toàn hệ thống là 21.650 MW, trong đó: các nguồn điện do EVN đầu tư là 7.185 MW (chiếm 33,2%), các nguồn điện do các doanh nghiệp khác đầu tư là 14.465 MW (chiếm 66,8%).

Hiện nay, các dự án nguồn điện được thực hiện theo 3 hình thức đầu tư, gồm: các dự án do các tập đoàn nhà nước EVN, PVN, TKV là chủ đầu tư; các dự

án đầu tư theo hình thức BOT; các dự án đầu tư theo hình thức IPP. Tổng hợp tình hình tiến độ thực hiện 62 dự án có công suất lớn trên 200 MW thì 15 dự án đạt tiến độ, còn lại 47 dự án chậm tiến độ hoặc chưa xác định tiến độ so với tiến độ nêu trong QHĐ VII điều chỉnh. Cụ thể như sau:

1. Các dự án do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) thực hiện

Giai đoạn 2016-2030, EVN được giao đầu tư 24 dự án (bao gồm cả dự án thủy điện tích năng Bác Ái) với tổng công suất là 15.215 MW, trong đó giai đoạn 2016-2020 cần hoàn thành 14 dự án với tổng công suất 7.185 MW. Trong tổng số 24 dự án, 9 dự án đã phát điện và 15 dự án đang ở bước đầu tư xây dựng hoặc chuẩn bị đầu tư (dự kiến 6 dự án đúng tiến độ và 9 dự án chậm tiến độ).

1.1. Các dự án đang thi công xây dựng (4 dự án với tổng công suất 1.560 MW)

1.1.1. Trong năm 2019, đã hoàn thành xây dựng 2 nhà máy:

- Phát điện thương mại dự án NĐ Vĩnh Tân IV MR (600MW), dự kiến sẽ cấp PAC đầu năm 2020;

- Đã hòa lưới phát điện NĐ Duyên Hải 3 MR (660 MW), dự kiến cấp PAC vào cuối tháng 3/2020. Còn 02 dự án đang thi công, cụ thể như sau:

1.1.2. TĐ Thượng Kon Tum (220 MW)

Tổng tiến độ dự án đến nay đạt trên 96%, đã thông hầm kỹ thuật ngày 21/10/2019. Dự kiến chặn dòng tích nước hồ chứa vào đầu tháng 2/2020, phần đầu phát điện 02 tổ máy trong Quý II/2020.

1.1.3. TĐ Đa Nhim MR (80 MW)

Do thi công đào hầm dẫn nước gấp phải đoạn địa chất xấu, cần phải xử lý gia cố (khoảng 17 mét dài). Công tác đào hầm bằng khoan nổ và lắp đặt thiết bị cơ bản đáp ứng tiến độ đề ra. Đường gǎng chính phục vụ công tác tích nước hồ chứa là đào thông hầm và tiến hành gia cố hầm khu vực địa chất yếu theo thiết kế.

Ngày 24/12/2019 Bộ Công Thương đã họp xem xét điều chỉnh biện pháp thi công (*đào đoạn đường hầm còn lại khoảng 929 m bằng khoan nổ nhỏ, thẩm quyền phê duyệt thay đổi biện pháp thi công thuộc Chủ đầu tư - DHD*), dự kiến thi công đào hầm từ tháng 1/2020, hoàn thành vào tháng 7/2021 và sẽ phát điện vào Quý III/2021.

1.2. Các Dự án đang ở bước chuẩn bị đầu tư xây dựng và thiết kế (có 11 dự án), tình hình thực hiện như sau:

1.2.1. NĐ Quảng Trạch I (2 x 1200 MW):

Sau khi UBQLV có văn bản ủy quyền Hội đồng Thành viên EVN phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình NMNĐ Quảng Trạch I. Ngày 29 tháng 8 năm 2019 EVN đã phê duyệt điều chỉnh TKCS dự án tại Quyết định số 281/QĐ-EVN .

- Đề án vay vốn cho Dự án NMNĐ Quảng Trạch I: Ngày 23 tháng 8 năm 2019, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 7535/VPCP-CN, trong đó giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét hướng dẫn đối với các khoản vay vượt hạn mức của EVN để đẩy nhanh tiến độ Dự án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

- Hiện EVN đang tiếp tục rà soát cập nhật, hoàn thiện HSMT gói thầu EPC theo nội dung hồ sơ TKCS điều chỉnh được duyệt. Phấn đấu khởi công cuối năm 2020 và phát điện trong năm 2024.

(Tiến độ theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh là 2021-2022)

1.2.2. NĐ Quảng Trạch II (2x1200 MW)

Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 6892/VPCP-CN ngày 07/8/2019 đề nghị Bộ KH&ĐT chủ trì phối hợp cùng Bộ, ngành liên quan thẩm định, báo cáo TTCP. Hiện nay, đã có ý kiến thẩm định của 9/10 Bộ ngành liên quan, còn lại UBND tỉnh Quảng Bình đang xem xét trả lời (*Ban Cán sự Đảng ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tổ chức họp xem xét và đã có văn bản báo cáo Thường trực tỉnh ủy thông qua chủ trương đầu tư Dự án*). Ban quản lý khu Kinh tế Quảng Bình đang tổng hợp ý kiến thẩm định để báo cáo Bộ KH&ĐT.

(Tiến độ theo quy hoạch điện vào 2028-2029).

1.2.3. NMNĐ Ô Môn III (1x1050 MW)

- Ngày 13 tháng 5 năm 2019, EVN đã trình Thủ tướng Chính phủ thông qua Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (PreFS) dự án NMNĐ Ô Môn III để báo cáo Quốc hội xem xét quyết định chủ trương đầu tư Dự án sử dụng vốn vay ODA với công suất 1.050MW+10% và hoàn thành phát điện năm 2025 (chậm 5 năm so với QHĐ VII điều chỉnh). Thực hiện ý kiến của Bộ KH&ĐT tại văn bản số 3499/BKHĐT-GSTDĐT ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc trình tự thủ tục thẩm định dự án NMNĐ Ô Môn III, ngày 13 tháng 6 năm 2019, EVN đã trình Ủy ban QLVNN hồ sơ PreFS Dự án. Ngày 11 tháng 7 năm 2019, Ủy ban đã có Tờ trình số 919/TTr-UBQLV trình Thủ tướng Chính phủ dự án NMNĐ Ô Môn III để xin phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Ngày 14 tháng 8 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1015/QĐ-TTg về việc thành lập Hội đồng thẩm định Nhà nước Dự án Nhà máy nhiệt điện Ô Môn III. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang chủ trì xem xét thẩm định.

* *Đánh giá công tác chuẩn bị dự án:* Tiến độ dự án phụ thuộc vào ý kiến các Bộ, ngành và Quốc hội nếu sử dụng nguồn vốn vay ODA. Dự kiến tiến độ phát điện sẽ lùi đến năm 2025 (chậm 5 năm so với QHĐ VII điều chỉnh).

1.2.4. NMNĐ Ô Môn IV (1x1050 MW)

UBQLV đã phê duyệt để Hội đồng thành viên EVN quyết định đầu tư dự án nhiệt điện Ô Môn IV tại văn bản số 1400/UBQLV-NL ngày 20 tháng 9 năm 2019. Ngày 30/9/2019 Tập đoàn EVN đã phê duyệt FS Dự án tại QĐ số 386/QĐ-EVN và đang xem xét phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCKNT) để triển khai các bước tiếp theo.

(Theo QHĐ VII điều chỉnh: Tiến độ vận hành năm 2021)

1.2.5. Các dự án NMNĐ Dung Quất I & III (2x 750MW):

- Theo QHĐ VII điều chỉnh: Tiến độ vận hành NĐ Dung Quất I năm 2023; NĐ Dung Quất III năm 2026.

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Dung Quất I tại Quyết định số 1461/QĐ-TTg ngày 25/10/2019, Dự án Dung Quất III tại Quyết định số 1460/QĐ-TTg ngày 25/10/2019. Hiện nay, đang triển khai lập FS Dự án.

1.2.6. TĐ Hòa Bình MR (2x 240 MW)

- Theo QHĐ VII điều chỉnh: Tiến độ vận hành năm 2021-2022.
- Ngày 27/9/2019, EVN đã phê duyệt đầu tư dự án tại Quyết định số 383/QĐ-EVN; Dự kiến triển khai thi công một số hạng mục phụ trợ (đường Nguyễn Văn Trỗi và đường Lê Đại Hành) từ tháng 1/2020 và sẽ khởi công công trình chính trong Quý IV/2020 và sẽ phát điện 2 tổ máy năm 2024.

1.2.7. *TĐ Italy MR (2x180 MW)*

- Theo QHĐ VII điều chỉnh: Tiến độ vận hành năm 2020.
- EVN đã phê duyệt đầu tư Dự án tại văn bản 384/QĐ-EVN ngày 27 tháng 9 năm 2019. Dự kiến khởi công Quý II/2021, phát điện 2 tổ máy năm 2024. Hiện đang triển khai lập hồ sơ TKKT.

1.2.8. *TĐ Tri An MR (200 MW)*

- Theo QHĐ VII điều chỉnh: Tiến độ vận hành năm 2025.
- EVN đã trình UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt PreFS dự án từ 23/07/2018. Hiện Ban cán sự Đảng tỉnh Đồng Nai đã trình Thường vụ Tỉnh ủy xin ý kiến về Chủ trương đầu tư của dự án. Ngày 29/11/2019, Thường trực Ban chỉ đạo Quốc gia về phát triển điện lực có văn bản số 9105/BCĐQGĐL-VP gửi UBND tỉnh Đồng Nai đề nghị UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo quá trình triển khai các thủ tục và xem xét phê duyệt Chủ trương đầu tư của dự án, nhưng đến nay Tỉnh vẫn chưa phản hồi.

1.2.9. *Dự án TĐ tích năng Bác Ái*

- Theo QHĐ VII điều chỉnh: Tiến độ vận hành năm 2023-2025
- Ngày 15 tháng 8 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 1027/Ttg-CN trong đó giao EVN tiếp tục triển khai đầu tư dự án.

- Tình hình thực hiện:

+ Giai đoạn 1 (*Cụm công trình cửa xả và các hạng mục công trình phụ trợ*): Đến nay đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu thi công cụm công trình cửa xả, đã hoàn thành ký kết hợp đồng ngày 17/12/2019. Dự kiến khởi công công trình cụm cửa xả vào ngày 06/01/2020, hoàn thành đưa vào sử dụng vào tháng 4/2021 (*đồng bộ với tiến độ tích nước hồ Sông Cái – hồ Tân Mỹ*).

+ Giai đoạn 2 (tổn bộ các hạng mục công trình còn lại): Đang triển khai công tác khảo sát, lập TKKT-DT.. Dự án.

2. Các dự án do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) thực hiện

PVN được giao làm chủ đầu tư 8 dự án trọng điểm nguồn điện với tổng công suất 11.400 MW. Trong đó giai đoạn 2016-2020 có 3 dự án và giai đoạn 2021-2025 có 5 dự án. Đến nay, cả 8 dự án đều gặp khó khăn, vướng mắc và không thể hoàn thành theo tiến độ trong Quy hoạch điện VII điều chỉnh:

2.1. *Các dự án đang thi công xây dựng*: 3 dự án (Thái Bình II, Long Phú I, Sông Hậu I), các dự án này đều chậm tiến độ 2-3 năm:

2.1.1. *NĐ Thái Bình 2 (2x 600 MW)*:

- Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh: Tiến độ vận hành năm 2017-2018.
- Tiến độ tổng thể đến nay đạt 84,31%. Dự kiến đưa Tổ máy 1 vào vận hành tháng 12 năm 2020 và Tổ máy 2 vận hành quý I năm 2021. Tuy nhiên, tiến độ thực tế chưa thể xác định do có nhiều khó khăn vướng mắc cần giải quyết.
- Để tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho Dự án, thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Công Thương đã tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính

phù tại Công văn số 9779/BCT-ĐL ngày 30/11/2018, Công văn số 3742/BCT-ĐL ngày 28/5/2019, số 691/BCT-ĐL ngày 07/8/2019, Công văn số 834/BCT-ĐL ngày 23/9/2019. Đồng thời, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (Thông báo số 144/TB-VPCP ngày 13/4/2019, Công văn số 1596/VPCP-TKBT ngày 14/6/2019 của Văn phòng Chính phủ), Bộ Công Thương đã có Văn bản số 2225/BCT-ĐL ngày 02/4/2019, số 3761/BCT-ĐL ngày 29/5/2019, số 847/BCT-ĐL ngày 26/9/2019 và số 8552/BCT-ĐL ngày 11/11/2019 chỉ đạo PVN thực hiện Dự án.

- Hiện Tổng thầu PVC đang xây dựng tiến độ đưa vào vận hành thương mại các tổ máy phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13/9/2019, dự kiến cung cấp PAC tổ máy 1 vào tháng 12/2020 và tổ máy 2 vào Quý I/2021.

2.1.2. *NĐ Sông Hậu 1 (2x 600 MW)*

- Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh: Tiến độ vận hành năm 2019. Tiến độ thực tế hiện nay đạt khoảng 80%.

- Tình hình thực hiện;

+ Việc lựa chọn nhà thầu phụ hệ thống khử lưu huỳnh (FGD) bị kéo dài làm ảnh hưởng lớn đến tiến độ chung của dự án khoảng 24 tháng;

+ Phương pháp điều chỉnh giá Hợp đồng EPC mặc dù đã có các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ ngành nhưng khi triển khai chi tiết còn nhiều công việc chưa có đủ định mức/đơn giá phù hợp, do đó cần phải xây dựng, thỏa thuận, thống nhất nguyên tắc điều chỉnh giá, xin hướng dẫn/ thỏa thuận các bộ định mức/đơn giá công trình

+ Căn cứ tình hình triển khai Dự án, Tổng thầu đã xây dựng tiến độ hoàn thành thực tế, phần đầu đưa vào vận hành thương mại Tổ máy số 1 vào tháng 5/2021 và Tổ máy số 2 vào tháng 9/2021, phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 69/NQ-CP về phiên họp thường kỳ tháng 8 năm 2019.

2.1.3. *NĐ Long Phú 1 (2x600 MW):*

- Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh: Tiến độ vận hành năm 2018-2019.

- Khối lượng công việc ước tính đạt 77,56% so với kế hoạch. Đến nay, Dự án vẫn chưa xác định được tiến độ hoàn thành do Nhà thầu Power Machines (PM) không tiếp tục thực hiện hợp đồng EPC vì không giải quyết được các khó khăn/vướng mắc do ảnh hưởng của cấm vận. Tháo gỡ các khó khăn này vượt thẩm quyền của Bộ, cần được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giải quyết.

- Để tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho Dự án, thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Công Thương đã tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại các Văn bản số 402/BCT-ĐL ngày 13 tháng 5 năm 2019, số 746/BCT-ĐL ngày 23 tháng 8 năm 2019..., trong đó kiến nghị Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước, Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện một số nhiệm vụ để tháo gỡ khó khăn cho dự án.

- Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ (Thông báo số 111/TB-VPCP ngày 27/6/2019, Thông báo số 170/TB-VPCP ngày 9/10/2019 của Văn phòng Chính phủ), Bộ Công Thương đã tổ chức các cuộc họp để chỉ đạo PVN thực hiện.

- Hiện nay Chính phủ vẫn đang tiếp tục chỉ đạo các PVN và các Bộ ngành liên quan để tháo gỡ vướng mắc, tiếp tục thực hiện Dự án.

2.2. Các dự án đang ở bước chuẩn bị đầu tư xây dựng: 4 dự án

2.2.1. Dự án nhà máy điện TBKHH Nhơn Trạch 3&4 (2x (650-880) MW)

- Tiến độ theo quy hoạch điện VII điều chỉnh: vận hành 2020-2021.

- Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 234/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2019 Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4, vận hành năm 2022-2023. Hiện nay, Chủ đầu tư đang lập FS để trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

2.2.2. Dự án nhà máy điện TBKHH Miền Trung 1&2 (2x 750 MW)

- Tiến độ theo quy hoạch điện VII điều chỉnh: vận hành 2023-2024.

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án NMĐ TBKHH miền Trung 1&2 tại Quyết định số 1459/QĐ-TTg ngày 25/10/2019. Theo Quyết định, tiến độ thực hiện triển khai đồng bộ với tiến độ cấp khí của dự án nguồn thuộc Chuỗi dự án khí – điện Cá Voi Xanh. Dự kiến vận hành thương mại Quý VI năm 2023 (Miền Trung I) và Quý II năm 2024 (Miền Trung II).

Hiện PVN đang đôn đốc tư vấn hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án (FS) làm cơ sở trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Song song với quá trình lập FS, PVN đang triển khai lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể của dự án để có thể phê duyệt ngay sau khi FS được phê duyệt.

PVN đang xây dựng Kế hoạch/Tiến độ tổng thể triển khai dự án NMĐ miền Trung 1&2 làm cơ sở để triển khai dự án, đảm bảo đồng bộ tiến độ với khâu thượng nguồn (Nhà thầu Exxon Mobil thông báo tiến độ cấp khí tiêu chuẩn của khâu thượng nguồn dự kiến vào tháng 6/2024).

2.3. Các dự án đã đề nghị giao chủ đầu tư khác (2 DA)

2.3.1. Dự án TBKHH Sơn Mỹ 2 (750 MW): đã giao cho Tập đoàn AES (Hoa Kỳ) làm chủ đầu tư dự án. Hiện nay, PVN đang làm việc với Tập đoàn AES về xử lý các chi phí mà PVN đã thực hiện đôi với dự án, đồng thời tiến hành nghiệm thu và thanh lý hợp đồng tư vấn lập Pre-FS, FS với các nhà thầu tư vấn.

2.3.2. Nhiệt điện Long Phú III: Ngày 23 tháng 11 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 1576/TTg-CN giao Bộ Công Thương chịu trách nhiệm và hướng dẫn Công ty Banpu Power Public Limited (Thái Lan) là nhà đầu tư thay thế PVN thực hiện Dự án, đáp ứng yêu cầu chất lượng, hiệu quả và đầy nhanh tiến độ để đảm bảo cung ứng điện cho khu vực phía Nam.

3. Các dự án do Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) thực hiện

TKV thực hiện 4 dự án với tổng công suất 2.950 MW. Trong đó giai đoạn 2016-2020 có 2 dự án và giai đoạn 2021-2030 có 2 dự án. Hiện nay cả 4 dự án đều chậm tiến độ từ 2 năm trở lên:

3.1. Dự án NMĐ Na Dương II (110 MW)

Chủ đầu tư đã hoàn thiện công tác chuẩn bị mặt bằng (san gạt mặt bằng, điện nước thi công...), Hồ sơ mời thầu gói thầu EPC và đang triển khai thực hiện các gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt. Tổng giá trị các công việc đã thực hiện đến thời điểm hiện tại gần 30 tỷ đồng.

Đến nay, Chủ đầu tư và EVN đã cơ bản thống nhất được hợp đồng mua bán điện với giá điện năm cơ sở là 1.610 đ/kWh (tương ứng IRR=9,44%). Hiện các bên đang hoàn thiện các thủ tục liên quan để ký kết hợp đồng PPA.

Ngày 30/8/2019, Bộ Tài chính đã có công văn số 10180/BTC-QLV gửi Tổng công ty điện lực TKV, trong đó nêu rõ: Dự án NMNĐ Na Dương II không thuộc nhóm dự án (đối tượng được bảo lãnh Chính phủ) quy định tại Khoản 1, Điều 41, Luật quản lý nợ công số 20/2017/QH14. Vì vậy, Chủ đầu tư đang tìm kiếm các giải pháp huy động vốn không có bảo lãnh Chính phủ từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước. Mặc dù giá trị vốn vay của dự án không lớn (khoảng trên 140 triệu USD), nhưng cũng rất khó khăn để tiếp cận các nguồn vốn nước ngoài khi không có bảo lãnh Chính phủ.

Trong tháng 11/2019, Tổng Công ty điện lực-TKV đã tiến hành phê duyệt điều chỉnh dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (trên cơ sở kết quả đàm phán giá điện với EVN đã được Bộ Công Thương chấp thuận) với giá trị TMĐT là 4.089 tỷ đồng (giảm so TMĐT cũ đã duyệt khoảng 105 tỷ đồng).

3.2. Dự án NMNĐ Quỳnh Lập I (2x600 MW)

- Đến thời điểm hiện tại, TKV đã thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án với giá trị khoảng 36 tỷ đồng.

- Trên cơ Văn bản số 198/TB-VPCP ngày 22/5/2019 của Văn phòng Chính phủ hông báo kết luận cuộc họp của Thủ tướng Chính phủ về phương án hợp tác đầu tư dự án NMNĐ Quỳnh Lập I, TKV đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban QLVNN tại các văn bản số 3851 và 3852/TKV-ĐL ngày 31/7/2019 về phương án triển khai Dự án. Đồng thời có văn bản số 4411/TKV-ĐL ngày 29/8/2019 báo cáo giải trình bổ sung các nội dung liên quan theo yêu cầu của Ủy ban QLVNN.

- Ngày 28/10/2019, Ủy ban QLVNN đã có văn bản số 1627/UBQLV-NL báo cáo Thủ tướng Chính phủ về phương án triển khai thực hiện dự án NMNĐ Quỳnh Lập I. Theo đó, UBQLVNN kiến nghị Thủ tướng giao HĐTV TKV tìm kiếm một số đối tác thích hợp, có kinh nghiệm và năng lực tài chính để cùng đầu tư Dự án theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo kết luận số 198/TB-VPCP ngày 22/5/2019; Rà soát lại TMĐT dự án trên cơ sở tham khảo phương án vay vốn của một số dự án tương tự (như Ô Môn IV, Quảng Trạch II...) để đánh giá lại hiệu quả dự án.

- Ngày 06/12/2019, Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 11177/VPCP-CN về phương án triển khai dự án NMNĐ Quỳnh Lập I, theo đó Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng có ý kiến chỉ đạo như sau: (i) Đồng ý với các kiến nghị của Ủy ban QLVNN tại văn bản nêu trên (VB số 1627/UBQLV-NL); (ii) Giao Ủy ban QLVNN chỉ đạo TKV xây dựng phương án triển khai dự án đảm bảo tính khả thi, tiến độ, hiệu quả như chỉ đạo của Thủ tướng tại văn bản số 198/TB-VPCP....

Hiện TKV đang chờ ý kiến chỉ đạo của Ủy ban QLVNN để triển khai các bước tiếp theo của dự án.

3.3 Các dự án khác

- Dự án chưa xác định được địa điểm: 01 (Cẩm Phả 3).
- Chưa triển khai bước chuẩn bị đầu tư: 01 dự án (Hải Phòng III).

4. Các dự án BOT

Đến thời điểm hiện nay, có 19 dự án nhà máy nhiệt điện đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) với tổng công suất khoảng gần 27.000MW, cụ thể như sau:

- 04 dự án đã vào vận hành thương mại: Phú Mỹ 2.2, Phú Mỹ 3, Mông Dương 2 và Vĩnh Tân 1.

- 04 dự án đang triển khai xây dựng: Hải Dương, Duyên Hải 2, Nghi Sơn 2 và Vân Phong 1.

- 04 dự án đang hoàn thiện bộ Hợp đồng BOT để chuẩn bị ký chính thức: Vũng Áng 2, Nam Định 1, Vĩnh Tân 3 và Sông Hậu 2.

- 02 dự án đang triển khai đàm phán: Quảng Trị và Dung Quất 2.

- 05 dự án đang triển khai ở giai đoạn đầu, chưa đàm phán: Long Phú 2, Vũng Áng 3, Sơn Mỹ 1, Sơn Mỹ 2 và Quỳnh Lập 2.

Dưới đây là tình hình thực hiện của các dự án đang được xây dựng và đang hoàn thiện bộ Hợp đồng BOT, gồm 8 dự án sau:

4.1. Dự án Nhiệt điện Hải Dương

- Kế hoạch vận hành thương mại: Theo cam kết trong Hợp đồng BOT, Tô máy #1 sẽ vận hành thương mại vào ngày 01 tháng 12 năm 2020, Tô máy #2 sẽ vận hành thương mại vào ngày 01 tháng 6 năm 2021.

- Đến nay, tiến độ tổng thể của Dự án đạt được khoảng 75%. Tổng vốn huy động đạt được 1206 tỷ USD, trong đó vốn vay ngân hàng là 877,5 triệu USD, vốn góp là 328,5 triệu USD.

4.2. Dự án Duyên Hải 2

- Kế hoạch vận hành thương mại: Theo cam kết trong Hợp đồng BOT, Tô máy #1 sẽ vận hành thương mại vào tháng 6 năm 2021, Tô máy #2 sẽ vận hành thương mại vào tháng 9 năm 2021.

- Đến nay, tiến độ tổng thể của Dự án đạt được khoảng 58,71%. Dự án đã giải ngân được 830,2 triệu USD, trong đó vốn góp là 190,2 triệu USD, vốn vay là 640 triệu USD.

4.3. Dự án Nghi Sơn 2

- Kế hoạch vận hành thương mại (theo cam kết trong Hợp đồng BOT): Vận hành thương mại Tô máy #1 vào ngày 01 tháng 02 năm 2022, vận hành thương mại Tô máy #2 vào ngày 01 tháng 8 năm 2022.

- Đến nay, tiến độ tổng thể của Dự án đạt được khoảng 52,35%. Lũy kế vốn đầu tư thực hiện từ khi khởi công xây dựng đến nay là 710,6 triệu USD (trong đó, 5 triệu USD từ vốn điều lệ).

4.4. Dự án Vân Phong 1

- Dự kiến vận hành thương mại Tô máy #1 vào tháng 11 năm 2023, vận hành thương mại Tô máy #2 vào tháng 3 năm 2024.

- Đóng tài chính: Ngày 06 tháng 9 năm 2019 (sớm 1 tháng so với cam kết trong Hợp đồng BOT).

- Khởi công xây dựng: Ngày 05 tháng 11 năm 2019.

- Giải ngân vốn: Đến nay, 328,5 triệu USD vốn vay đã được Bên cho vay giải ngân và 117,17 triệu USD vốn chủ sở hữu đã được chuyển vào Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng ngoại tệ.

4.5. Nam Định 1

- Kế hoạch vận hành thương mại: dự kiến vận hành thương mại Tô máy #1 vào Quý I năm 2025, vận hành thương mại Tô máy #2 vào Quý III năm 2025.

- Bộ Hợp đồng BOT được ký chính thức: dự kiến Quý III năm 2019.

- Đóng tài chính: dự kiến Quý IV năm 2020.

4.6. Dự án Vũng Áng 2

- Kế hoạch vận hành thương mại: dự kiến vận hành thương mại Tô máy #1 vào Quý III năm 2024, vận hành thương mại Tô máy #2 vào Quý I năm 2025.

- Đóng tài chính: dự kiến Quý I năm 2021.

Đến nay, nội dung Hợp đồng BOT và GGU đã được hoàn thiện và ký tắt. Chủ đầu tư đang làm việc lần cuối với Bên cho vay trước khi tiến hành ký chính thức.

4.7. Dự án Vĩnh Tân 3

- Kế hoạch vận hành thương mại: dự kiến vận hành thương mại Tô máy #1 vào Quý II năm 2024, vận hành thương mại Tô máy #2 vào Quý IV năm 2024, vận hành thương mại Tô máy #3 vào Quý II năm 2025.

- Bộ Hợp đồng BOT được ký chính thức: dự kiến Quý III năm 2019.

- Đóng tài chính: dự kiến Quý II năm 2021.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, Bộ Công Thương đã có Văn bản số 8254/BCT-ĐL báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề nghị thông qua phương án giải quyết đối với (i) Cơ chế bảo lãnh chuyển đổi ngoại tệ và (ii) Giới hạn trần đối với các khoản vay trong Công thức thanh toán chấm dứt sớm, giao Bộ Công Thương hoàn thiện nội dung Hợp đồng BOT và GGU (bao gồm cả Cơ chế ngoại tệ) và cho phép ký chính thức bộ Hợp đồng BOT của Dự án. Ngày 13 tháng 12 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã có Văn bản số 1681/Ttg-CN chỉ đạo về các vấn đề này.

Hiện nay, Bộ Công Thương đang phối hợp với Chủ đầu tư hoàn thiện nội dung Cơ chế ngoại tệ và Giới hạn trần đối với các khoản vay để gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính có ý kiến, làm cơ sở hoàn thiện và ký chính thức bộ Hợp đồng BOT.

4.8. Dự án Sông Hậu 2

- Kế hoạch vận hành thương mại: dự kiến vận hành thương mại Tô máy #1 vào Quý II năm 2025, vận hành thương mại Tô máy #2 vào Quý IV năm 2025.

- Bộ Hợp đồng BOT được ký chính thức: dự kiến Quý IV năm 2019.

- Đóng tài chính: dự kiến Quý I năm 2021.

- Đang đàm phán Hợp đồng BOT và Bảo lãnh Chính phủ (GGU): Hai bên đã thống nhất được hầu hết các nội dung cơ bản của Hợp đồng BOT và GGU.

5. Các dự án IPP

Hiện có 7 dự án có công suất trên 100 MW được đầu tư xây dựng theo hình thức IPP với tổng công suất gần 2.000MW. Theo đánh giá, các dự án này đều chậm tiến độ, trong đó một số dự án khó xác định được thời gian hoàn thành (dự án thủy điện Mỹ Lý, Nậm Mô); Dự án Nhiệt điện Công Thanh vẫn chưa giải quyết xong vấn đề giải phóng mặt bằng; Dự án thủy điện Hồi Xuân vẫn chưa thể tích nước do chưa hoàn tất việc thi công Dự án Nâng cấp QL15 đoạn qua tỉnh Hòa Bình và Thanh Hóa từ Ngã ba Tòng Đậu đến Ngọc Lặc (đoạn tránh ngập hồ Thủy điện Hồi Xuân).

II. Về lưới điện

Đã khởi công 196 công trình và hoàn thành đóng điện 192 công trình lưới điện 110-500 kV. Trong đó đã hoàn thành các công trình quan trọng như: Các

công trình lưới điện đồng bộ TTĐL Vĩnh Tân, Long Phú; Hoàn thành giai đoạn 1 các công trình lưới điện đấu nối NĐ Hải Dương, NĐ Sông Hậu 1; Các công trình giải tỏa thủy điện khu vực Lai Châu (nâng công suất trạm 500 kV Lai Châu, 220 kV Than Uyên); Các công trình giải tỏa năng lượng tái tạo khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận và lân cận...

1. Đối với các công trình nâng cao năng lực hệ thống truyền tải 500kV

- ĐĐ 500 kV Vũng Áng - Đốc Sỏi - Pleiku 2: khởi công xây dựng tháng 12/2018, dự kiến hoàn thành tháng 6/2020. Tiến độ đến nay như sau: Bàn giao mặt bằng thi công 1.184/1.606 vị trí móng (đạt 74%); Đức móng 793/1.606 móng (đạt 49,4%) và dựng 99 vị trí cột. Tiến độ thi công bị ảnh hưởng do thời tiết khu vực Miền Trung, Tây Nguyên thường xuyên mưa và xuất hiện giông lốc cục bộ một số khu vực; Từ cuối tháng 9 đến nay liên tục mưa lớn kéo dài, đặc biệt bị ảnh hưởng của các cơn bão số 4, 5, 6.

- ĐĐ 500 kV Mỹ Tho – Đức Hòa: Đây là dự án quan trọng để tăng cường liên kết, truyền tải các nguồn điện khu vực Tây Nam Bộ (gồm các TTĐL Duyên Hải, Long Phú, Ô Môn...) về khu vực TP HCM và lân cận. Lũy kế đến nay Đức móng 85/112VT, Dựng cột 49/112VT, kéo dây 7/55 km.

- Đã đóng điện ĐĐ 220 kV Pleiku 2 – An Khê; hiện đang tập trung thi công đóng điện cuối tháng 12/2019 các công trình ĐĐ mạch 2 Đồng Hới – Đông Hà – Huế; ĐĐ 220 kV Quảng Ngãi – Quy Nhơn (đoạn Quảng Ngãi – Phù Mỹ) chậm tiến độ sang đầu năm 2020.

2. Đối với các công trình lưới điện đồng bộ các nguồn điện

- Các công trình lưới điện 500 kV đồng bộ TTĐL Vĩnh Tân: đã hoàn thành đưa vào vận hành TBA 500 kV Tân Uyên, các ĐZ 500 kV Vĩnh Tân rẽ - Sông Mây – Tân Uyên, Sông Mây – Tân Uyên để tăng cường giải tỏa công suất TTĐL Vĩnh Tân và các nguồn NLTT khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận và lân cận.

- ĐĐ 500 kV Sông Hậu - Đức Hòa (đồng bộ NĐ Sông Hậu I): đang tập trung thi công kéo dây, dự kiến hoàn thành ngày trong tháng 12/2019.

- ĐĐ 500 kV Vĩnh Tân – Vân Phong: NPT đang khẩn trương hoàn thiện hồ sơ Báo nghiên cứu khả thi Dự án theo thông báo kết quả thẩm định TKCS của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo. Dự kiến cuối tháng 12/2019, EVN trình xem xét, thông qua kết quả thẩm định TKCS Báo nghiên cứu khả thi Dự án. Phản ánh khởi công Quý I/2021, hoàn thành 10/2022 để đáp ứng yêu cầu đồng bộ NĐ BOT Vân Phong 1.

- ĐĐ 500 kV NĐ Nam Định 1 – Phố Nối (đồng bộ NĐ BOT Nam Định 1): Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ KH&ĐT hướng dẫn EVN hoàn thiện hồ sơ để trình thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư.

- ĐĐ 500 kV đấu nối NMNĐ BOT Nghi Sơn 2: EVN/NPT đã nghiên cứu, báo cáo Bộ Công Thương phuơng án đẩy nhanh tiến độ dự án TBA 500 kV – 900 MVA Nghi Sơn. Đồng thời tích cực đôn đốc các Bộ, ngành và địa phương về chủ trương chuyển đổi mục đích và trồng rừng thay thế để đảm bảo tiến độ đường dây 500 kV đấu nối tháng 6/2020.

- ĐZ 220 kV đấu nối NMNĐ Hải Dương: đã hoàn thành đoạn 04 mạch (~1km) để đồng bộ tổ máy 1 NĐ Hải Dương.

3. Đối với các công trình lưới điện giải tỏa các NM thủy điện

- TBA 220 kV Mường Tè và ĐĐ 220 kV Mường Tè – Lai Châu: đang tập trung thi công và giải quyết các vướng mắc BTGPMB, trong đó có việc Công ty cao su Lai Châu II chưa đồng ý với đơn giá của UBND tỉnh ban hành về bồi thường cây cao su mà đề nghị bồi thường giá trị theo mức đầu tư của Tập đoàn Cao su Việt Nam ban hành. Dự kiến hoàn thành Quý II/2020.

- Các ĐZ 220 kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ và Nghĩa Lộ - Việt Trì phục vụ truyền tải công suất các NMTĐ khu vực Tây Bắc: đang gặp nhiều vướng mắc liên quan việc chuyên đổi rừng, đến nay chưa phê duyệt được BCNCKT các dự án.

- Các công trình đang triển khai khác: TBA 220 kV Mường La (đã khởi công 13/9/2019), TBA 220 kV Bắc Quang và đấu nối, TBA 220 kV Điện Biên và ĐZ 220 kV Điện Biên – Sơn La: dự kiến đưa vào vận hành năm 2021.

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 12 công trình lưới điện truyền tải để tăng cường giải tỏa công suất các NMTĐ khu vực Tây Bắc và lân cận.

4. Các dự án phục vụ giải tỏa các nguồn điện NLTT

Thời gian qua, EVN và các đơn vị rất nỗ lực trong việc đầu tư các dự án lưới điện phục vụ truyền tải công suất, cũng như phối hợp nghiệm thu các nguồn điện NLTT. Tính đến nay, đã đưa vào vận hành 87 dự án điện mặt trời với tổng công suất trên 4.500 MW. Đối với các dự án lưới điện phục vụ giải tỏa các dự án nguồn điện NLTT được Thủ tướng Chính phủ (TTCP) bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch tháng 12/2018, EVN đã giao NPT khẩn trương thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Công Thương. Đã hoàn thành vượt tiến độ 02 công trình Lắp máy 2 TBA 220 kV Hàm Tân và Nâng công suất TBA 220 kV Tháp Chàm. Đồng thời, trong thời gian qua EVN đã báo cáo Bộ Công Thương, trình TTCP các giải pháp để tăng cường giải tỏa công suất các nguồn NLTT trên địa bàn khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận và lân cận. Trong đó, TTCP đã phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy 02 TBA 220 kV Vĩnh Hảo và Mở rộng TBA 220 kV ĐMT Phước Thái để EVN triển khai thực hiện.

Dự kiến trong năm 2020 sẽ đưa vào vận hành: Nâng công suất các TBA 500kV Vĩnh Tân, Di Linh (Quý II/2020); các TBA 220kV và đường dây đấu nối: Phan Rí (Quý I/2020), Ninh Phước, Vĩnh Hảo, Phước Thái.

5. Các công trình lưới điện quan trọng cấp điện cho phụ tải

- Nhánh rẽ 220kV sau trạm 500kV Phố Nối: trạm 500kV Phố Nối đã được đưa vào vận hành năm 2015 (600MVA) và được nâng công suất thành 2x600MVA năm 2017, tuy nhiên đến nay, còn 02/04 mạch đường dây 220kV (nhánh 1C) chưa hoàn thành do còn vướng mắc về GPMB trên địa bàn Hải Dương. Hiện đang bảo vệ thi công khoảng néo còn lại, dự kiến đóng điện đầu năm 2020.

- Đã hoàn thành các TBA 500kV Việt Trì, TBA 220kV Lưu Xá, tuy nhiên các nhánh rẽ 220kV của 2 trạm hiện đang gặp vướng mắc về đèn bù GPMB, tiến độ chậm sang tháng 1/2020.

- ĐĐ vượt biển 220kV Kiên Bình - Phú Quốc: Dự án đã được khởi công cuối năm 2018 với mục tiêu hoàn thành cuối năm 2019 để cấp điện cho huyện đảo Phú Quốc. Tuy nhiên dự án gặp nhiều khó khăn đổi công tác thi công trên biển và vướng mắc trong công tác đèn bù trên đất liền thuộc huyện đảo Phú Quốc. Tiến độ dự kiến chậm sang 2020.

II. Những khó khăn, vướng mắc chính

1. Về công tác giải phóng mặt bằng

- Công tác đền bù GPMB các dự án điện vẫn còn gặp nhiều khó khăn và có xu hướng phức tạp ảnh hưởng đến tiến độ thi công các công trình, đặc biệt là hiện nay xuất hiện khó khăn, vướng mắc trong GPMB liên quan đến chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng do thủ tục rất phức tạp và mất nhiều thời gian. Một số công trình lưới điện quan trọng chưa thể đưa vào vận hành hoặc chưa thể khởi công năm 2019 do vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng nhất là tại các thành phố lớn; vướng mắc liên quan chuyển đổi đất rừng, thủ tục đầu tư qua nhiều bước thời gian kéo dài. Trong đó: một số công trình vướng mắc GPMB kéo dài (như: ĐD 220kV đầu nối sau các trạm 500kV Phố Nối, Việt Trì, Lưu Xá), vướng mắc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng (như các dự án: TBA 220kV Nghĩa Lộ và ĐD 220kV Nghĩa Lộ - 500kV Việt Trì, ĐD 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ, Nha Trang – Tháp Chàm,...). Đặc biệt một số công trình trọng điểm đồng bộ nguồn điện BOT bị chậm tiến độ (ĐD 500kV đầu nối các NMNĐ Nghi Sơn 2, Vân Phong 1, Hải Dương).

- Công tác quản lý đất đai ở một số địa phương còn nhiều hạn chế, đặc biệt là đối với khu vực vùng sâu vùng xa, làm ảnh hưởng đến công tác xác định nguồn gốc đất, gây tranh chấp khiếu kiện kéo dài; Đơn giá bồi thường còn bất cập, đặc biệt đối với khu vực giáp ranh giữa các tỉnh. Không có quy định đối với diện tích đất mượn tạm thi công, dẫn tới người dân có những đòi hỏi chi phí đền bù vô lý.

2. Về thủ tục đầu tư:

- Ngày 14/8/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 68/2019/NĐ-CP hướng dẫn về quản lý chi phí đầu tư, có hiệu lực từ ngày 01/10/2019 (thay thế Nghị định số 32/2015/NĐ-CP) nhưng đến nay chưa có các Thông tư và các văn bản hướng dẫn chi tiết kèm theo, dẫn đến những khó khăn trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện các Dự án.

- Quá trình đàm phán bộ hợp đồng BOT và cấp giấy phép đầu tư vẫn bị kéo dài do liên quan đến nhiều Bộ/ngành. Các vướng mắc chủ yếu đến từ các vấn đề chính sách ưu đãi, chuyển đổi ngoại tệ, chấm dứt sớm hợp đồng,... Thời gian xem xét, cho ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước đối với các vấn đề liên quan thường kéo dài.

3. Một số vấn đề khác:

- Việc thu gom, đấu nối lên lưới điện truyền tải các dự án điện gió, điện mặt trời đã gây áp lực lớn lên tầng lưới điện 110 kV-500 kV, mặc dù đã được đầu tư nâng cấp trong những năm qua, nhưng hệ thống lưới điện vẫn không thể đáp ứng được yêu cầu truyền tải công suất từ các dự án mới được bổ sung quy hoạch.

- Việc Bộ Giao thông Vận tải không chấp thuận các đường dây dẫn điện cao thế được gắn vào cầu đường bộ theo quy định tại Điều a, Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 20/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ đã gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng một số đường dây truyền tải và phân phối.

III. Một số giải pháp nhằm đảm bảo cung cấp điện

- Một trong những giải pháp quan trọng là tăng cường chỉ đạo các chủ đầu tư các công trình nguồn điện/lưới điện vào vận hành năm 2019 nhằm tăng cường khả năng cấp điện và khả năng giải tỏa công suất như: Đưa nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 3 MR vào vận hành trong Quý 1 năm 2020; Đôn đốc các chủ đầu tư xử lý những nội dung thuộc thẩm quyền và báo cáo Chính phủ chỉ đạo xử lý đối với các dự án Sông Hậu I, Thái Bình II, Long Phú 1; Chỉ đạo các chủ đầu tư đảm bảo tiến độ các dự án nguồn điện lớn trong giai đoạn 2021-2025 gồm: NĐ BOT Duyên Hải 2 (2022), NĐ BOT Vân Phong 1 (2023); NĐ Sông Hậu 1 (2021), NĐ Thái Bình 2 (2022), NĐ Long Phú 1 (2023), NĐ Nhơn Trạch 3&4 (2023-2024),...

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án điện mặt trời, điện gió đã có trong quy hoạch vào vận hành đúng tiến độ. Khẩn trương xây dựng lưới điện giải tỏa công suất các nguồn điện này. Xây dựng chính sách đồng bộ nhằm khuyến khích các nguồn năng lượng tái tạo với cơ cấu và tỷ lệ hợp lý, nhất là các dự án điện mặt trời áp mái.

- Lưới điện: Khẩn trương đầu tư, xây dựng và hoàn thành các đường dây và trạm biến áp 500/220/110 kV giải tỏa công suất các trung tâm điện lực, các nguồn năng lượng tái tạo tập trung ở khu vực Nam Trung Bộ, các nguồn thủy điện nhỏ ở khu vực miền núi phía Bắc; đôn đốc, đảm bảo tiến độ xây dựng đường dây 500kV Vũng Áng - Đốc Sỏi - Pleiku 2 đảm bảo vào vận hành trong năm 2020.

- Ngoài dự án điện khí LNG Bạc Liêu đã được bổ sung Quy hoạch, cần xem xét bổ sung quy hoạch nhà máy điện LNG (như các dự án NMNĐ LNG Long Sơn, Cà Ná mà Bộ Công Thương đang báo cáo Thủ tướng Chính phủ).

- Trong trường hợp các dự án nhiệt điện phía Nam vẫn tiếp tục chậm tiến độ, để đảm bảo cấp điện cho miền Nam, có thể xem xét tới khả năng thuê các tàu, xà lan/nhà máy điện nổi để cung cấp điện. Với thời gian giao hàng ngắn, theo hợp đồng từ 3 đến 10 năm, và dài công suất dao động trong khoảng 30 MW đến 620 MW. Đây là giải pháp ngắn hạn và trung hạn tương đối hiệu quả cho các quốc gia có nhu cầu điện khẩn cấp.

- Xem xét chuyển đổi nhiên liệu đối với nhà máy nhiệt điện Hiệp Phước hiện hữu (3x125MW) sang sử dụng LNG và bán toàn bộ điện năng lên lưới. Lắp đặt bổ sung thêm 3 tuabin khí, nâng qui mô công suất lên 3x(270+125)MW (tổng 1.185MW) để nâng cao hiệu suất và bổ sung nguồn điện, giảm sản lượng điện thiếu cho HTĐ Quốc gia từ cuối năm 2022.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình quốc gia về Quản lý nhu cầu phụ tải điện và Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Chỉ đạo EVN và các đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về lợi ích của các chương trình quản lý nhu cầu điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân và khách hàng sử dụng điện.

- Tiếp tục tăng cường nhập khẩu điện từ các nước trong khu vực theo chủ trương Chính phủ đã phê duyệt.

- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng công ty Đông Bắc tăng cường năng lực khai thác, tăng khả năng cấp than cho sản xuất điện.

- Đẩy nhanh hoặc cải cách hành chính thủ tục điều chỉnh quy mô, tiến độ các dự án lưới điện đã có trong danh mục của Quy hoạch điện VII điều chỉnh để đảm bảo tiến độ các dự án./.

Noi nhận:

- Bộ trưởng, PTB thường trực BCĐQGĐL (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- UBQLVNN;
- EVN, PVN, TKV;
- Lưu: VT, ĐL(3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**


Hoàng Quốc Vượng

PHỤ LỤC 1

Tổng hợp tiến độ thực hiện một số dự án nguồn điện trọng điểm trong Quy hoạch điện VII điều chỉnh

TT	Dự án	Công suất (MW)	Chủ đầu tư	Tiến độ theo QHĐ VII điều chỉnh	Tiến độ theo báo cáo của CĐT	Đánh giá	
						Văn phòng BCĐ đánh giá tiến độ	So với tiến độ QH VII điều chỉnh
I Các dự án của EVN							
1	TĐ Huội Quảng #2	260	EVN	2016	2016	2016	Đã vận hành Đúng tiến độ
2	TĐ Lai Châu #2,3	2x400	EVN	2016	2016	2016	Đã vận hành Đúng tiến độ
3	TĐ Trung Sơn	4x65	EVN	2016-2017	2017	2017	Tổ 1, 2 chậm 3 tháng; tổ 3,4 đúng tiến độ
4	NĐ Duyên Hải III	2x622	EVN	2016-2017	2016	2016	Đã vận hành sớm 6 tháng
5	NĐ Thái Bình I	2x300	EVN	2017	2017	2017	Đã vận hành đúng tiến độ
6	NĐ Vĩnh Tân IV	2x600	EVN	2018	2017-2018	2017-2018	Đã vận hành sớm 3 tháng
7	TĐ Thác Mơ MR	75	EVN	2017	2017	2017	Đã vận hành đúng tiến độ
8	TĐ Sông Bung 2	2 x 50	EVN	2016	2018	2018	Đã vận hành, chậm 1,5 năm
9	NĐ Duyên Hải III Mở rộng	660	EVN	2019	2019	2019	Đáp ứng tiến độ
10	Thủy điện Đa Nhim MR	80	EVN	2018	2020	T7/2021	Chậm thêm 1 năm so với BC quý III /2019
11	Thủy điện Thượng Kon Tum	2 x 110	EVN	2019	2019	Quý I/2020	Chậm tiến độ so với BC quý II/2019
12	NĐ Vĩnh Tân 4 Mở rộng	600	EVN	2019	2019	2019	Đúng tiến độ
13	TBKHH Ô Môn III	1x750	EVN (ODA)	2020	2025	2025	Chậm 5 năm (đồng bộ tiến độ khí lô B)
14	TBKHH Ô Môn IV	1x750	EVN	2021	2023	2023	Chậm 3 năm (đồng bộ tiến độ khí lô B)
15	NĐ Tân Phước I	2x600	EVN	2027-2028			Đang lập QH địa điểm TTĐL và nhiên liệu
16	NĐ Tân Phước II	2x600	EVN	2028-2029			Đang lập QH địa điểm TTĐL và nhiên liệu

TT	Dự án	Công suất (MW)	Chủ đầu tư	Tiến độ theo QHĐ VII điều chỉnh	Tiến độ theo báo cáo của CĐT	Đánh giá	
						Văn phòng BCĐ đánh giá tiến độ	So với tiến độ QH VII điều chỉnh
17	NĐ Quảng Trạch I (PVN chuyển CĐT sang EVN)	2x600	EVN	2021-2022	2024	2024	Chậm 2,5 năm,
18	NĐ Quảng Trạch II	2x600	EVN	2028-2029	2025	2025	Sớm hơn 1 năm so với BC quý I/2019
19	TBKHH Dung Quất I	750	EVN	2023	2023	2024	đồng bộ khí CVX
20	TBKHH Dung Quất III	750	EVN	2026	2024	2024	Đồng bộ khí CVX
21	Thủy điện Hòa Bình MR	2x240	EVN	2021-2022	2023	2023	Chậm 2 năm
22	Thủy điện Italy MR	2x180	EVN	2020	2024	2024	Chậm thêm 1 năm (Chậm 4 năm)
23	Thủy điện Trị An MR	200	EVN	2025	2025	2025	Đáp ứng tiến độ
24	Thủy điện tích năng Bác Ái	4x300	EVN	2023-2025	2026-2028	Hoàn thành cụm công trình cửa xả tháng 4/2021	
II Các dự án của PVN							
1	NĐ Thái Bình II	2x600	PVN	2017-2018	2020	(2021)	Chưa xác định tiến độ hoàn thành
2	NĐ Long Phú I	2x600	PVN	2018-2019	2022-2023	(2023)	Chưa xác định tiến độ hoàn thành
3	NĐ Sông Hậu I	2x600	PVN	2019	2021	2021	Chậm tiến độ 2 năm.
4	NĐ Long Phú 3	3x600	PVN	2021-2022	Chuyển giao: Công ty Banpu Power Public Limited (Thái Lan)		Chưa xác định tiến độ xây dựng
5	TBKHH Nhơn Trạch 3&4	2x750	PVN	2020-2021	2022-2023	2023-2024	Chậm 3 năm
6	TBKHH Kiên Giang 1&2	2x750	PVN	2021-2022		Sau 2030	Khó đáp ứng do vần đề nhiên liệu
7	TBKHH miền Trung 1,2	2x750	PVN	2023-2024	2024	2024-2025	Chậm 1 năm (đồng bộ khí CVX)
8	TBKHH Sơn Mỹ II	3x750	PVN	2023-2025	Giao Tập đoàn AES (Hoa Kỳ) nghiên cứu XD theo BOT		
III Các dự án của TKV							
1	NĐ Na Dương 2	110	TKV	2019		2023	Chậm tiến độ ~ 4 năm

TT	Dự án	Công suất (MW)	Chủ đầu tư	Tiến độ theo QHĐ VII điều chỉnh	Tiến độ theo báo cáo của CĐT	Đánh giá	
						Văn phòng BCĐ đánh giá tiến độ	So với tiến độ QH VII điều chỉnh
2	NĐ Cảm Phả 3	2x220	TKV	2020		Chưa xác định tiến độ	Chưa có địa điểm
3	NĐ Quỳnh Lập 1	2x600	TKV	2022-2023		(2026)	Chưa xác định tiến độ.
4	NĐ Hải Phòng III	2x600	TKV	2025-2026	Chưa lập PreFS	2028-2029	Chưa xác định tiến độ đầu tư
IV	Các dự án BOT						
1	NĐ Vĩnh Tân I	2x600	BOT	2019	2018-2019	2018-2019	Sớm tiến độ, trước 7 tháng
2	NĐ Hải Dương	2x600	BOT	2020-2021	2020-2021	2021	Chậm 1 năm
3	NĐ Duyên Hải 2	2x600	BOT	2021	2021	2021-2022	Chậm 1 năm
4	NĐ Nam Định 1	2x600	BOT	2021-2022	2024-2025	2024-2025	Chậm 3 năm
5	NĐ Nghi Sơn 2	2x600	BOT	2021-2022	2022	2022	Chậm tiến độ ~ 1 năm
6	NĐ Vũng Áng 2	2x600	BOT	2021-2022	2023-2024	2023-2024	Chậm tiến độ ~ 2 năm
7	NĐ Sông Hậu 2	2x1000	BOT	2021-2022	2024	2024	Chậm tiến độ ~ 3 năm
8	NĐ Long Phú II	2x660	BOT	2021-2022	2025-2026	2029-2030	Chưa xác định (Khả năng chậm 8 năm)
9	NĐ Vĩnh Tân III	3x660	BOT	2022-2023	2023-2024	2024-2025	Chậm 2 năm
10	NĐ Vân Phong I	2x660	BOT	2022-2023	2023-2024	2023-2024	Chậm 1 năm
11	NĐ Quảng Trị I	2x660	BOT	2023-2024	2023-2024	2026-2027	Chậm 3 năm
12	TBKHH Dung Quất II	750	BOT	2024		2026	Chưa xác định, Khó đáp ứng
13	NĐ Vũng Áng III	2x600	BOT	2024-2025		Sau năm 2030	Chưa xác định, Khó đáp ứng
14	NĐ Quỳnh Lập II	2x600	BOT	2026-2027		(2027-2028)	Chưa xác định, Khó đáp ứng
15	TBKHH Sơn Mỹ	3x750	BOT	2027-2028		(2028-2029)	Chưa xác định, Khó đáp ứng
V	Các dự án IPP						
1	NĐ Thăng Long	2x300	IPP	2017-2018	2017-2018	2017-2018	Đáp ứng, đã đóng điện.

TT	Dự án	Công suất (MW)	Chủ đầu tư	Tiến độ theo QHĐ VII điều chỉnh	Tiến độ theo báo cáo của CĐT	Đánh giá	
						Văn phòng BCĐ đánh giá tiến độ	So với tiến độ QH VII điều chỉnh
2	TBKHH Ô Môn II	1050	IPP	2022-2023		Liên danh Tổng công ty CP Thương mại XD (VN) và Tập đoàn Marubeni (Nhật Bản) Số 1200/TTg-CN 25/9/2019	
3	NĐ đồng phát Hải Hà 1-4	2.100	IPP	2019-2030			
4	NĐ Công Thanh	1x600	IPP	2020	2021	2024	Chậm 4 năm
5	NĐ An Khánh (Bắc Giang)	1x650	IPP	2022-2023		2023	Chậm 1 năm
6	Thủy điện Mỹ Lý	250	IPP	2021		2024	Chậm 3 năm
7	TĐ Nậm Mô	90	IPP	2021		2026	Chậm 5 năm
8	TĐ Pác Ma	140	IPP	2019			
9	TĐ Nậm Cùm 4	54	IPP	2019			
10	TĐ Hồi Xuân	102	IPP	2018	2020		Chậm 2 năm
VI	Các dự án chưa có chủ đầu tư						
1	NĐ Long An I	2x600		2024-2025			Khó đáp ứng (chưa duyệt QH địa điểm)
2	NĐ Long An II	2x800		2026-2027			Chưa rõ (chưa duyệt QH địa điểm)
3	NĐ Quảng Ninh III	2x600		2029-2030			Chưa rõ